

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 683: Tông Chỉ Của Vô Trụ, Chính Là Ở Chỗ Dứt Trừ Chấp Trước, Phá Trừ Ngã Tướng

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 058)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Chủ chỉ của bộ kinh này, nằm ở chỗ “vô trụ”. Tông chỉ của vô trụ, lại nằm ở chỗ dứt trừ chấp trước, phá trừ ngã tướng. Mà xả kỷ lợi tha (xả bỏ chính mình để làm lợi ích cho người khác), lại chính là thanh gươm bén, lưỡi búa sắc để dứt trừ chấp trước, phá trừ ngã tướng. Cho nên, về mặt quán tuệ thì phát huy lý “vô trụ” ; về mặt hành trì thì đặc biệt đề cao sự “bồ thí”. Hai môn quán và hành, nếu tương ưng thì tất nhiên sẽ thành tựu.】

Kinh văn giảng đến chỗ này là một đoạn lớn , nhằm tổng kết cho chúng ta về “vô trụ bồ thí” , đặc biệt là Thế Tôn ở trong bộ kinh này, không ngừng khuyên nhắc chúng ta “ưng như thị bồ thí” (nên bồ thí như thế). Nói đến tông chỉ chủ yếu của bộ kinh này, mọi người đều đã hiểu rõ, tông chỉ chính là “vô trụ” , vô trụ chính là hết thảy đều không chấp trước , chẳng những “hữu” (có) không thể chấp trước, mà “không” cũng chẳng thể chấp trước. Chấp trước “có” thì không thể ra khỏi tam giới , chấp trước “không” thì cũng chẳng thể ra khỏi tam giới , chúng sinh ở cõi trời Tứ Không trong tam giới chính là vì chấp trước “không” mà đến nơi đó để thọ sinh, cho nên đều chẳng thể thoát khỏi tam giới. Vì vậy, Phật ở ngay chỗ này chỉ dạy chúng ta hai bên không và hữu đều chẳng trụ. Tại vì sao cần phải không trụ? Phía trước Phật từng giảng: “Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, thì chẳng phải là Bồ Tát”. Bồ Tát cũng là chúng sinh, là một chúng sinh đã giác ngộ , khi Đại sư Huyền Trang phiên dịch, Ngài gọi là Giác Hữu Tình, tức là loài chúng sinh hữu tình đã giác ngộ. Điểm không giống với chúng ta chính là chúng ta là bất giác , chúng ta là chúng sinh mê hoặc điên đảo, còn Bồ Tát là chúng sinh giác ngộ. Đổi một câu khác mà nói, tiêu chuẩn của giác và bất giác, nếu y theo “Kinh Kim Cang” mà nói, thì chính là trước tướng (chấp tướng) và không trước tướng. Nếu

nếu bạn chấp trước vào bốn tướng, thì bạn không có giác ngộ, bạn là phàm phu, bạn chẳng phải là Bồ Tát ; nếu như lìa được bốn tướng, bạn thật sự là Bồ Tát. Cho nên trên “Kinh Kim Cang”, tiêu chuẩn của Bồ Tát và phàm phu, nói một cách thiết thực thì chính là tiêu chuẩn của sự giác và bất giác. Chúng ta hãy tự mình thử nghĩ xem, bản thân mình đã có giác ngộ hay chưa? Vẫn cứ còn chấp trước có thị phi nhân ngã, đây là chưa giác ngộ ; vẫn còn chấp trước có lợi hại được mất, đây là hàng phàm phu chân thật, một chút cũng chẳng giả, chưa giác ngộ. Đương nhiên, Phật giảng ở trên kinh thì dễ dàng, nhưng chúng ta làm thì thật sự là chẳng dễ dàng. Hiện tại nếu muốn ly tướng, thì ly tướng phải bắt tay vào từ chỗ nào? Phật ở ngay chỗ này báo cho chúng ta biết: dứt trừ chấp trước, phá trừ ngã tướng. Đem chấp trước, “khiển” (遣) nghĩa là rời khỏi, rời khỏi tất cả chấp trước , đem ngã tướng phá bỏ đi, vậy thì bạn mới thật sự giác ngộ.

Ly tướng phá ngã, phải bắt tay vào từ đâu? Phật ở chỗ này chỉ dạy cho chúng ta: Xả kỷ lợi tha (xả bỏ chính mình để làm lợi ích cho người khác). Phương pháp này ở trong Đại thừa pháp là một phương pháp vô cùng thù thắng, vi diệu, cao minh hơn Tiểu thừa rất nhiều. Người Tiểu thừa phá ngã chấp, họ chuyên cần đau khổ dụng công , Phật ở trên kinh có nêu ra một ví dụ: Giống như phải chặt đứt dòng thác lũ dài bốn mươi dặm, thác lũ chính là thác nước. Dòng thác nước này lớn chừng nào? Bốn mươi dặm, chúng ta còn chưa từng nhìn thấy , chưa từng thấy dòng thác lớn đến như vậy, mà muốn trong một sát na phải cắt đứt nó, khiến cho dòng nước này không chảy nữa , chư vị thử nghĩ xem điều này khó khăn đến nhường nào, Phật dùng ví dụ này để nói chúng sinh phá ngã chấp là khó khăn giống hệt như vậy đó. Trong Đại thừa pháp thì có biện pháp vi diệu, biện pháp vi diệu này yêu cầu phải thật làm thì mới được , chúng ta không thật làm, thì cái phương pháp này nói ra cũng chẳng có ích lợi gì. Phương pháp này là gì? Đó là bảo chúng ta khởi tâm động niệm đều đừng nghĩ đến chính mình, mà hãy nghĩ đến hết thảy chúng sinh , cứ như vậy thời gian lâu dần, “cái ngã” liền bị quên đi mất ; trong từng niệm từng niệm đều vì lợi ích tất thảy chúng sinh, đều là vì hoằng dương Phật pháp. Hết thảy đều vì Phật pháp mà suy nghĩ, vì chúng sinh mà suy nghĩ, lâu ngày chảy thành sông, chẳng cần phá, tự nhiên cũng không còn nữa , phương pháp này rất vi diệu, vô cùng vi diệu. Phía trước cũng từng nói qua với chư vị rồi, người xưa thường nói, phương pháp này gọi là “đại nhi hóa chi” (mở rộng tâm lượng để chuyển hóa chấp trước) , chính là đem tâm lượng của chúng ta mở rộng ra. Từ xưa đến nay, có rất nhiều vị Bồ Tát tu học Đại thừa, dùng phương pháp này mà thành

tự trong một thời gian rất ngắn, chân thật đạt đến công phu phá trừ bốn tướng. “Xả kỷ lợi tha” (Bỏ mình vì người), bốn chữ này chúng ta phải ghi nhớ thật kỹ, sở dĩ Bồ Tát có thể phá được bốn tướng, trở thành Pháp thân Đại sĩ, thì bí quyết của các Ngài chính là ở bốn chữ này. Phàm phu chúng ta tại vì sao chẳng thể thành được Bồ Tát? Chẳng những không thể trở thành Bồ-tát, mà ngay cả khi tu được chút ít thiện nghiệp nhưng chưa thoát ly tam giới, thì ngay đến cả những quả báo thiện lành trong ba cõi ấy, chúng ta cũng đều chẳng thể đạt được một cách chân chính và viên mãn. Nguyên nhân này chính là nằm ở chỗ bản thân chúng ta đã quá đổ chấp trước vào chính mình, đem lợi ích của bản thân xem quá nặng, khởi tâm động niệm thấy đều là vì ta, là lợi ích của ta, là lợi lộc của ta, cách làm này chính là mỗi ngày đang tăng trưởng ngã chấp, đang làm kiên cố thêm sự chấp trước đối với cái ngã. Phật Bồ Tát dạy phải phá trừ cái “ngã”; mà mỗi ngày lại đi tăng trưởng ngã chấp, vậy thì làm sao có thể thành công cho được? Đây là điều mà chúng ta bắt buộc phải biết, phải nhận thức cho thật rõ ràng, sau đó mới biết được Phật chỉ dạy cho chúng ta những phương pháp này là vô cùng thiện xảo. Chúng ta vận dụng những phương pháp này, xác thực là có thể đạt được hiệu quả. Đây chính là thanh gươm bén, lưỡi búa sắc để dứt trừ chấp trước, phá vỡ ngã chấp, “thanh gươm bén lưỡi búa sắc” là một lời ví von, người Trung Quốc chúng ta thường nói “dao sắc chặt đay rối” (khoái đao trảm loạn ma), là dùng cái ví dụ này.

Cho nên, về mặt quán tuệ thì phát huy lý vô trụ, quán tuệ chính là nhân sinh quan, vũ trụ quan mà người hiện đại chúng ta thường nói đến, đôi một lời mà nói, đó chính là cách nhìn, cách nghĩ đối với vũ trụ nhân sinh, ở trong Phật pháp thì gọi là quán tuệ. Trong “quán” thì phải có trí tuệ, cũng tức là nói trong cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ nhân sinh, phải tràn đầy trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật từ nơi đâu mà hiển thị ra ngoài? Là “Vô trụ”, hết thấy pháp ở thế gian hay xuất thế gian đều không để ở trong tâm, cái tâm này của bạn sẽ thanh tịnh. Có một số đồng tu đến hỏi tôi, vãng sinh có khó hay không? Mọi người đều muốn cầu sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sự việc này có khó không? Tôi xin thưa với chư vị rằng, một chút cũng chẳng khó, muốn đi là đi, bạn xem điều này thật tự tại làm sao! “Tôi muốn đi mà đi không được.” Cái “muốn đi” đó của bạn chỉ là muốn đi ở trên chót lưỡi đầu môi, còn trong tâm thì không muốn đi, cho nên bạn đi không được. Nếu trong tâm thật sự muốn đi, thì bất cứ lúc nào cũng đều đi được; Trong tâm nghĩ như thế nào? Phải đem hết thấy muôn duyên của thế gian này thấy đều buông xuống, như vậy mới

có thể đi được. Từ sáng đến tối cứ mãi khởi vọng tưởng, cứ mãi lo được lo mất, thì người như thế đi chẳng được đâu. Lúc nào bạn buông xuống được, thì lúc đó bạn niệm thỉnh “A Di Đà Phật, Ngài có thể đến tiếp dẫn con”, Phật sẽ liền đến, vừa thỉnh liền đến, linh nghiệm vô cùng. Nếu trong tâm có âu lo, có vương bận, có những thứ lặt vặt rườm rà này tồn tại, thì cầu thỉnh Phật Bồ Tát sẽ không linh đâu. Dùng tâm thanh tịnh mà thỉnh Bồ Tát thì rất linh, vừa niệm là đến ngay. Cho nên nhất định phải buông xuống, buông xuống thì mới chân thật tự tại. Cái tâm này, chúng ta ở trong pháp hội đã giảng qua không ít lần rồi, tâm cần phải trống không, trong tâm không có vương bận thứ gì, Lục tổ Đại sư giảng rất hay, “bỏn lai vô nhất vật” (xưa nay vốn không một vật), không có thứ gì cả. Trong tâm không có tướng, nếu ở trong tâm chấp trước một cái tướng, thì sẽ biến thành “tưởng” (想 - suy nghĩ); các vị hãy xem chữ Hán của người Trung Quốc, ở trên chữ Tâm (心) mà có thêm chữ Tướng (相), thì đó không còn là chữ Tâm nữa, mà đã biến thành chữ Tưởng (想), là khởi vọng tưởng. Tưởng lâu ngày rồi sẽ biến thành sự chấp trước kiên cố, chấp trước đó chính là “Tu” (思 - tư duy, suy tư). Chữ Tư này, mang ý nghĩa là trong tâm đã vạch ra rất nhiều ranh giới, chữ Điền (田) nằm trên chữ Tâm (心), càng vạch lại càng nhiều (*), vậy thì đó chẳng phải là chân tâm, mà gọi là vọng tâm. Chữ Tư và chữ Tưởng đều là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Ở trong tư tưởng là sự mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ, trí tuệ chân thật là thứ vốn đã sẵn có đủ ở trong bản tánh, đem tư và tưởng gạt bỏ đi, trí tuệ sẽ liền hiện tiền; chỉ cần có tư có tưởng, thì bạn tuyệt đối không có trí tuệ. Trí tuệ tức là hết thấy đều chẳng còn chấp trước nữa, chẳng còn khởi vọng tưởng, cũng không còn bất kỳ sự dính mắc nào nữa, đây chính là vô trụ; trong tâm không có âu lo, không có vương bận, không có phân biệt, không có vọng tưởng, “Kinh Kim Cang” dạy cho chúng ta “ưng vô sở trụ” (nên không có chỗ trụ) chính là cái ý như vậy.

Về mặt hành trì thì đặc biệt đề cao sự bố thí, tại vì sao hành trì lại quan trọng đến như vậy? Bởi vì phàm phu chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, việc trụ tướng đã trở thành thói quen, từ trong thói quen đó mà dưỡng thành nên tập khí rất sâu rất nặng, một cách vô tri vô giác lại cứ dấy lên chấp trước, tập khí này thật không dễ gì đoạn dứt; Phật dạy chúng ta phương pháp để phá trừ tập khí, dạy chúng ta hành bố thí, bố thí chính là xả kỷ lợi tha. Bố thí thì phải làm cho triệt để, chứ không phải là nói bạn đến đạo tràng này quyên góp một chút tiền, thì cái đó gọi là bố thí, làm thế này thì không có tác dụng đâu. Nếu như bạn nhận thức theo kiểu này, vậy là bạn đã hiểu sai hoàn toàn ý nghĩa của Phật, đã

hiểu sai ý Phật mất rồi , trên bài Kệ Khai Kinh có câu “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa” (Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai), còn bạn thì lại hiểu sai mất cái nghĩa chân thật của Như Lai rồi. Cứ cái kiểu đi đến chùa miếu bỏ ra vài đồng tiền như thế này, thì chẳng có ích gì cả. Trên kinh giảng rất rõ ràng, xả kỷ lợi tha, là phải xả thân (tận tâm dùng thân này để phục vụ), xả bỏ cái tâm của chính mình thì mới được. Sự việc này khó quá! Nhưng kỳ thực là không hề khó.

Bạn ở trong gia đình, tôi thiết nghĩ các vị đồng tu đang ngồi ở đây có không ít người là làm nội trợ trong gia đình. Bạn ở trong nhà bạn rộn từ sáng đến tối , “Tôi vì để làm lợi ích cho cả nhà, tôi đem thân tâm này thay đều bố thí, bố thí cho người nhà của tôi.” Tôi vì người nhà này mà phục vụ làm lụng vất vả, tôi dùng thể lực của tôi, dọn dẹp nhà cửa một cách ngăn nắp gọn gàng, sạch sẽ thơm mát, chăm chỉ làm việc, đây chính là xả thân (cống hiến sức lực)! Lại còn phải thường xuyên suy nghĩ xem làm thế nào để cải thiện chất lượng cuộc sống , nâng cao mức sống về vật chất lẫn tinh thần của cả gia đình, đây chính là đang bố thí trí tuệ của bạn, cái tâm này cũng được bố thí ra luôn rồi. Một nhà ngăn nắp chỉnh tề, chúng ta sống ở khu xóm giềng cộng đồng nhỏ này, tôi nguyện vì cộng đồng này mà phục vụ, đây gọi là xả kỷ lợi nhân (hy sinh bản thân để làm lợi ích cho mọi người), đây gọi là bố thí. Bố thí không phải là bảo bạn vào trong chôn cửa Phật bỏ ra dăm ba đồng tiền thì gọi là bố thí , nếu hiểu như vậy thì bạn đã hiểu sai lệch quá rồi. Thân tâm đều dùng để bố thí cúng dường hết thảy đại chúng, chẳng hề nghĩ ngợi cho chính bản thân mình. Bắt đầu từ những người gần gũi với bạn nhất, Phật pháp chúng ta thường giảng “Từ bi vi bản, phương tiện vi môn” (Lấy từ bi làm gốc, lấy phương tiện làm cửa) , thì cái phương tiện nhất chính là người trong gia đình của bạn, chính là những người sống xung quanh bạn. Mỗi ngày bạn làm việc, nơi chôn làm việc của bạn, bạn phải tiếp xúc với những người nào đó, tiếp xúc với môi trường xung quanh, bạn tận tâm tận lực nỗ lực đi làm việc, đó chính là đang bố thí. Phải nuôi dưỡng một cái tâm nguyện như của Phật Bồ Tát: tôi chỉ phục vụ, chỉ làm hết nghĩa vụ, chẳng hưởng thụ quyền lợi , đây là Bồ Tát. Nếu như tôi làm hết nghĩa vụ, tôi còn muốn được hưởng thụ quyền lợi, thì cái tâm đó của bạn là có “trụ” , làm bố thí thì không sai, thế nhưng trong tâm bạn là có sở trụ. Phật dạy chúng ta “ưng vô sở trụ nhi hành bố thí” (nên không trụ vào đâu cả mà hành bố thí) , chính là nói tôi chỉ làm hết nghĩa vụ, chẳng hưởng thụ quyền lợi, đây mới là Phật Bồ Tát. Phạm phu thi hành nghĩa vụ thì muốn được hưởng thụ quyền lợi, đó là

phàm phu , Phật nói với chúng ta rằng đó là đang tăng trưởng ngã chấp, chẳng thể thoát khỏi tam giới. Mục đích của chúng ta là phải ở ngay trong một đời này, vĩnh viễn thoát ly sinh tử luân hồi, không còn trôi lăn trong lục đạo nữa ; phương pháp để không trôi lăn trong lục đạo nữa, chính là chỉ làm tròn nghĩa vụ mà chẳng thụ hưởng quyền lợi. Phần kinh văn ở phía sau Phật còn có lời khai thị chỉ dạy Bồ Tát rất rõ ràng , Bồ Tát chỉ làm hết nghĩa vụ, vậy thì phước báu tu được là quá lớn lao rồi, là tu được đại phước báu chân chính. Phật liên tục dẫn dò Bồ Tát, Bồ Tát bất thọ phước đức (Bồ Tát không nhận phước đức), tu phước, gieo phước mà không hưởng phước. Nói một cách thiết thực nhất, không hưởng phước, thì mới thật sự là đang hưởng phước, đó mới là chân chính hưởng phước. Hễ hưởng phước là liền rơi vào trong lục đạo, bốn tướng, bốn kiến sẽ lập tức đầy đủ. Cho nên đối với ý nghĩa của sự bố thí trên mặt hành trì, chúng ta nhất định phải hiểu được, bố thí có phương pháp tu như thế nào thì chúng ta cũng cần phải tường minh.

Hai môn quán và hành, nếu tương ưng thì tất nhiên sẽ thành tựu. Chính là nói sự quán và sự hành phải tương ưng với nhau, quan niệm và toàn bộ hành vi trong đời sống sinh hoạt của chúng ta phải tương ưng, phải nhất trí, như vậy thì chắc chắn sẽ thành tựu, thành tựu Pháp thân Bồ Tát.

Chú thích:

(*) Ý nói như thể trong tâm vạch ra muôn vàn ranh giới, càng khởi tâm phân biệt thì ranh giới ấy lại càng sinh ra nhiều thêm